

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-PT

Ngày 02 - 5- 2018

“V/v:Tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Các Thẩm phán:

Ông Võ Hoàng Khải

Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2018/TLPT- HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2018 về “Tranh chấp Ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 455/2017/HNGĐ-ST, ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 15/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm: 1996; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Thanh H (tên gọi khác: T), sinh năm: 1989; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đoàn Thị A; địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt)

Do có kháng cáo của: Bị đơn - anh Huỳnh Thanh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Năm 2013, chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Huỳnh Thanh H làm lễ cưới và chung sống như vợ chồng, đến năm 2015 thì anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2016, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp hay cự cãi. Anh H lại cờ bạc và trong quá

trình cãi nhau có đánh vợ. Do đó vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Chị V yêu cầu được ly hôn với anh H, yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật. Anh H còn thương vợ nhưng nhận thấy không thể hàn gắn nên thống nhất ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc B (giới tính: Nam), sinh ngày 19/10/2014 hiện do chị V nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là 13 chỉ vàng 24k, chị V nhờ mẹ ruột là Đoàn Thị A giữ gìn và bà A đã giao vàng lại cho chị. Anh H, chị V thống nhất chia đôi số vàng, mỗi người được 6,5 chỉ vàng 24k, chị V có trách nhiệm giao lại cho anh H 6,5 chỉ vàng 24k.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 455/2017/HNGĐ-ST, ngày 14/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang đã tuyên xử như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Cẩm V được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc B (Nam), sinh ngày 19/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Huỳnh Thanh H không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn anh Huỳnh Thanh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Ngọc B (Nam), sinh ngày 19/10/2014, mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 14 hàng tháng, cấp dưỡng lần đầu vào ngày 14/12/2017 cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tài sản chung, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 26/12/2017, anh Huỳnh Thanh H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và yêu cầu hàn gắn vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H rút một phần yêu cầu kháng cáo, chỉ kháng cáo được nuôi con chung với lý do anh thương con, chị V đi làm xa nhà nuôi con không đảm bảo. Các nội dung khác không kháng cáo. Chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng qui định của pháp luật tố tụng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Cẩm V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Thanh H, yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật, anh H cư trú trên địa bàn huyện P nên Tòa án nhân dân huyện P thụ lý, giải quyết với quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn” là đúng qui định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/12/2017 anh Huỳnh Thanh H có đơn kháng cáo đúng qui định tại các Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H rút một phần yêu cầu kháng cáo. Anh H yêu cầu nuôi con chung, các nội dung khác không kháng cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn Huỳnh Thanh H: Anh H yêu cầu thay đổi người nuôi con vì anh cho rằng chị V đi làm ở xa, không trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Thanh B và anh thương con muốn được nuôi con.

[3.1] Xem xét lý do yêu cầu thay đổi người nuôi con: Qua kết quả xác minh tại địa phương thì trước đây chị V có đi làm xa như anh H trình bày. Tuy nhiên khoảng hơn 02 tháng nay chị V đã trở về nhà và hiện tại đang làm ở của hàng trang trí nội thất Cường Loan có địa chỉ tại thị trấn C, huyện P với mức lương 4.000.000 đồng. Bên cạnh đó, chị V còn cung cấp cho Tòa án Giấy xác nhận nơi làm việc của chị có chữ ký của chủ cửa hàng và chính quyền địa phương. Như vậy lý do anh H đưa ra để yêu cầu thay đổi người nuôi con không còn đúng thực tế.

[3.2] Xem xét điều kiện nuôi con: Bé Huỳnh Ngọc B sinh ngày 19/10/2014 còn rất nhỏ chỉ mới 03 tuổi 06 tháng rất cần sự chăm sóc từ mẹ. Bên cạnh đó, từ khi sinh ra cho đến hiện tại, bé B vẫn sống với chị V và phát triển bình thường. Chị V hiện tại có công việc, mức lương ổn định có thể đảm bảo cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh Huỳnh Thanh H yêu cầu nuôi con nhưng anh hiện tại không có nghề nghiệp ổn định, vẫn sống phụ thuộc vào gia đình cha mẹ ruột nên anh không đảm bảo được điều kiện trực tiếp nuôi con chung. Vì sự phát triển ổn định, toàn diện về thể chất, tinh thần của bé B, Hội đồng xét xử thấy rằng tiếp tục để chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bé đến khi trưởng thành là phù hợp. Do đó yêu cầu kháng cáo của anh Huỳnh Thanh H về thay đổi người trực tiếp nuôi con không được chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Thanh H phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”

Không chấp nhận kháng cáo của anh Huỳnh Thanh H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Nguyễn Thị Cẩm V được ly hôn với anh Huỳnh Thanh H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc B (Nam), sinh ngày 19/10/2014 cho chị Nguyễn Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh Huỳnh Thanh H không ai có quyền ngăn cản.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Huỳnh Thanh H phải nộp 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013117 ngày 26/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P thành án phí.

Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 02/5/2018

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang
- TAND H. P
- Chi cục THADS H. P
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Thanh